

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Mẫu giáo (3 - 6 tuổi)
Số trẻ: 134

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Cháo mực phô mai nấu bí đỏ, cải bó xôi, hành phi, hành lá, ngò rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Tôm sú rim nước dừa
- Canh bí xanh nấu thịt heo, nấm rơm
- Cải thảo luộc
Xế: Nước cam
Xế chiều: Miến nấu thịt bò nấu su su , cà rốt, bông cải trắng, cải thìa, ngò gai

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0270	Dầu thảo mộc (Lạc, vừng, cámc...)	1,000	6,280	62,800
2	0695	Dầu thực vật Tường An	600	3,140	18,840
3	0494	Đường cát	3,800	3,880	147,440
4	N0966	Muối Iot	900	740	6,660
5	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	1,000	5,940	59,400
6	0523	Nước mắm loại I	700	4,180	29,260
7	0004	Gạo tẻ máy	11,300	2,560	289,280
8	0120	Hành lá (hành hoa)	450	5,360	24,120
9	0164	Rau mùi (ngò rí)	350	8,820	30,870
10	0185	Tỏi ta	100	7,350	7,350
11	0119	Hành tím (hành củ tươi)	200	5,780	11,560
12	0632	Mực ống	1,400	36,650	513,100
13	0460	Pho mát (phô mai)	90	40,667	36,600
14	0085	Bí đỏ (bí ngô)	900	3,360	30,240
15	N0779	Cải bó xôi	400	8,510	34,040
16	0424	Tôm sú	3,700	30,980	1,146,260
17	0537	Nước dừa non tươi	1,500	3,890	58,350
18	0084	Bí đao (bí xanh)	3,200	4,310	137,920
19	0211	Nấm rơm	700	13,130	91,910
20	N0770	Thịt nạc dăm	1,300	18,800	244,400
21	0191	Cải thảo	1,100	5,460	60,060
22	0214	Cam sành	6,000	5,040	302,400
23	0038	Miến dong	2,200	5,390	118,580
24	0286	Thịt bò loại II	1,400	36,750	514,500
25	0180	Su su	600	3,050	18,300

26	0181	Bông cải trắng (súp lơ)	400	8,930	35,720
27	0089	Cà rốt	500	5,780	28,900
28	0097	Cải thìa (cải trắng)	400	5,460	21,840
29	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	150	6,410	9,615
30	0457	Sữa bột toàn phần	4,232.6	20,500	867,683
Tổng cộng					4,957,998

Tổng tiền thực phẩm	4,957,998
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	4,957,996
Số dư đầu ngày	-4
Số dư cuối ngày	-2
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	29,674,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	29,674,002

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan